

Số: 2341/TB-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021 - đợt 2

Thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm 2021, Trường Đại học Duy Tân thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021 – đợt 2 như sau:

1. Thời gian và Hình thức

- **Hệ tập trung liên tục:** Đối với người có bằng thạc sĩ học tập trung 3 năm liên tục, đối với người có bằng tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên học tập trung 4 năm liên tục.

- **Hệ tập trung không liên tục:** trường hợp nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sĩ không theo học tập trung liên tục được và được cơ sở đào tạo chấp nhận thì NCS phải đăng ký thực hiện và đảm bảo tổng thời gian học tập trong vòng 4 năm (thời gian này không bao gồm thời gian học bổ sung các học phần cao học nếu NCS thuộc đối tượng phải học bổ sung), trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu.

- Các yêu cầu đối với luận án tiến sĩ và điều kiện để bảo vệ luận án tuân thủ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021 của Trường Đại học Duy Tân là 30 nghiên cứu sinh. Chỉ tiêu đào tạo cho mỗi ngành được Hội đồng tuyển sinh trình độ tiến sĩ quyết định dựa trên số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các ngành và năng lực đào tạo các ngành của Trường.

3. Ngành đào tạo

- Khoa học máy tính	Mã số: 9480101
- Quản trị kinh doanh	Mã số: 9340101
- Kế toán	Mã số: 9340301
- Tài chính – Ngân hàng	Mã số: 9340201
- Kỹ thuật Xây dựng	Mã số: 9580201
- Quan hệ quốc tế	Mã số: 9310206

4. Đối tượng và Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ cần đáp ứng các điều kiện sau:

4.1. Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp với ngành xét tuyển. Trong trường hợp bằng thạc sĩ không đúng ngành xét tuyển thì người trúng tuyển phải học bổ sung các môn học cần thiết của bậc học thạc sĩ ngành đúng.

- Trường hợp tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp với ngành xét tuyển thì phải học bổ sung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành đúng.

- Văn bằng do trường đại học nước ngoài cấp cần thực hiện công nhận văn bằng theo qui định hiện hành.

4.2. Về năng lực nghiên cứu

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc là tác giả của 01 bài báo, báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được đăng hoặc được nhận đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 24 tháng trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Có đề cương về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

4.3. Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

- Người dự tuyển đáp ứng các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trên đây nhưng ngoại ngữ không phải là tiếng Anh thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4.4. Người giới thiệu

Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

5. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Hội đồng Tuyển sinh xét tuyển nghiên cứu sinh dựa trên tiêu chí sau:

- **Đánh giá hồ sơ dự tuyển**, bao gồm các nội dung: Văn bằng và kết quả đào tạo; Bài báo hoặc báo cáo khoa học; Trình độ ngoại ngữ; Ý kiến đánh giá, nhận xét và ủng hộ người dự tuyển trong thư giới thiệu:

- **Phỏng vấn đánh giá đề cương nghiên cứu**: Thực hiện trực tiếp. Trong trường hợp tái bùng phát dịch bệnh COVID-19, Tiểu ban chuyên môn sẽ thực hiện bảo vệ Đề cương nghiên cứu theo hình thức trực tuyến (online).

6. Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh

- Phiếu Đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh: 01 bản
- Lý lịch khoa học: 06 bản, gồm 01 bản gốc và 05 bản photo.
- Bản photo văn bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học: 06 bản, gồm 01 bản có chứng thực và 05 bản photo (nếu văn bằng do trường đại học nước ngoài cấp thì kèm bản dịch sang tiếng Việt và văn bản công nhận văn bằng).
- Bản photo văn bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học: 06 bản, gồm 01 bản có chứng thực và 05 bản photo (nếu văn bằng do trường đại học nước ngoài cấp thì kèm bản dịch sang tiếng Việt và văn bản công nhận văn bằng).
- Bản photo văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ: 06 bản, gồm 01 bản có chứng thực và 05 bản photo.
- Đề cương về định hướng nghiên cứu: 06 bản.
- Minh chứng về năng lực nghiên cứu: 06 bản (gồm trang bìa, mục lục và nội dung bài báo).
- Thư giới thiệu của nhà khoa học: 06 bản, gồm 01 bản gốc và 05 bản photo.
- Phiếu khám sức khỏe; Giấy chứng nhận thuộc đối tượng chính sách (nếu có);
- 03 ảnh (4x6) cm.

7. Học phí, học bổng, lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 3.500.000 đồng (đóng khi nộp hồ sơ)
- Mức học phí đào tạo tiến sĩ đang áp dụng trong năm 2021: 50.000.000 đồng/học kỳ cho tất cả các ngành, ngoại trừ ngành Quan hệ quốc tế là 35.000.000 đồng/học kỳ.

- Học bổng:

a) Giảm 50% học phí toàn khóa học cho tất cả các ngành, ngoại trừ ngành Quan hệ quốc tế là 40% học phí toàn khóa học cho nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố tối thiểu 02 bài báo trong danh mục tạp chí ISI từ Q3 trở lên đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật hoặc trong danh mục Scopus từ Q4 trở lên đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được công nhận nghiên cứu sinh.

b) Giảm 20% học phí toàn khóa học cho nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố tối thiểu 01 bài báo trong danh mục tạp chí ISI từ Q3 trở lên đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật hoặc trong danh mục Scopus từ Q4 trở lên đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được công nhận nghiên cứu sinh.

8. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến ngày 30/11/2021.
- Thời gian xét tuyển: dự kiến từ 06/12/2021 đến 11/12/2021.

9. Địa điểm phát hành và nộp hồ sơ xét tuyển

- Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Duy Tân, 254 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng
- Ban Sau Đại học, Trường Đại học Duy Tân, 254 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng
- Website: <http://tuyensinh.duytan.edu.vn>; <http://sdh.duytan.edu.vn>
- Điện thoại: (0236) 3653561 – 3652608

Nơi gửi:

- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (để b/c)
- Hiệu trưởng (để b/c)
- Phòng KHTC
- Các đơn vị có liên quan
- Lưu VP, Ban SDH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

[Signature]

TS. Võ Thanh Hải





PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT
ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Stt	Ngôn ngữ	Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên